

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 31/2021/ HS-ST
Ngày 18 tháng 5 năm 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Khuru Liên Dung

Bà Dư Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2021/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn C; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1996, tại Bạc Liêu;

Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12;

Cha: Trần Văn D, sinh năm 1971; Mẹ: Hồ Thanh L, sinh năm 1975;

Anh, chị, em ruột: gồm 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1996;

Tiền án: Không

Tiền sự: 01 lần, ngày 13/01/2020 bị Công an thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị tạm giữ ngày 04/12/2020 đến ngày 07/12/2020 bị khởi tố bị can và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo nghiện ma túy loại Methamphetamine. Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 03/12/2020, bị cáo mượn chiếc xe mô tô màu xám đen loại Taurus biển kiểm soát 94K1 – 5600 của mẹ ruột bị cáo là bà Hồ Thanh L để đi đám giỗ. Đến 22 giờ cùng ngày bị cáo điều khiển xe mô tô nói trên về nhà, trên đường về do muốn sử dụng ma túy nên bị cáo điều khiển xe đến hẻm không số, Khóm A, Phường F, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để mua ma túy sử dụng. Bị cáo chạy vô hẻm thì gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch mua một bịch ma túy với giá 150.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, bị cáo cầm bịch ma túy trên tay trái rồi điều khiển xe về nhà để sử dụng. Trên đường về nhà khi đến trước quán ăn phở H đường T, Khóm B, Phường F, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện, kiểm tra và bắt quả tang thu giữ 01 bịch ni lon màu trắng có đường viền màu xanh lá, có kích thước 1,9cm x 2cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (ngghi là ma túy). Qua kiểm tra trên người của bị cáo phát hiện: Trong túi quần bên trái, phía trước có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, mặt trước và sau có dòng chữ NOKIA; kiểm tra trong túi quần bên phải, phía trước có 01 chiếc ví da màu xám đã qua sử dụng bên trong có hai tờ giấy bạc là tiền Việt Nam: 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 113/KLGD-PC09, ngày 07/12/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, kết luận về đối tượng giám định: “Chất rắn dạng tinh thể bên trong gói nylon (kí hiệu M) là chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng 0,27224 gam”.

Trong quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản Cáo Trạng số 26/CT-VKSTPBL ngày 18/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có trọng lượng 0,23108 gam.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai khác của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vào khoảng lúc 22 giờ 45 phút, ngày 03/12/2020, tại đường T, Khóm B, Phường F, thành phố B, bị cáo có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,27224 gam, thì bị bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận số ma túy bị cáo tàng trữ là của bị cáo mua, nhằm mục đích để sử dụng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân có ích và cũng để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem

xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định 0,23108 gam, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, mặt trước và sau có dòng chữ NOKIA, số sê ri 1: 356018085018804, số sê ri 2: 356018085018812, gắn sim số 0946894464; 01 chiếc ví da màu xám; tiền Việt Nam 60.000 đồng không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo C là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe mô tô màu xám đen, nhãn hiệu TAURUS, biển kiểm soát 94K1-5600, số máy 16S2-106467, số khung RLCS16S209Y106454 qua xác minh xác định chủ xe là bà Đỗ Ngọc T, tuy nhiên do bà Hồ Thanh L mua lại sở hữu, sử dụng đồng thời chiếc xe không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Hồ Thanh L là phù hợp.

[6] Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo ngày 03/12/2020 do không xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[7] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên xét thấy là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 04/12/2020.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: Lượng ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,23108 gam còn lại sau giám định trong vụ án. (01 gói niêm phong, trên gói niêm phong có chữ ký tên Nguyễn Anh D và dấu mộc tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bạc Liêu cùng dòng chữ “113/GĐ-2020” (Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,23108 gam)).

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. B;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Công an thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THA dân sự Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thanh Tâm

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nghị án kết thúc vào lúc giờ phút ngày tháng năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.BL;
- Bị cáo;
- Lưu.

Lê Hồng Lam